

THÔNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2016-2017

Bậc đào tạo: Trung cấp nghề (9+4) và Cao đẳng nghề (12+3)

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
KHÓA 2015 TCN (9+4)																				
1	15TCN-Đ	21		17	4	0	0.00	0	0.00	0	0.00	4	19.05	15	71.43	2	9.52	0	0.00	
2	15TCN-ĐT	26		22	4	1	3.85	1	3.85	6	23.08	8	30.77	10	38.46	0	0.00	0	0.00	
3	15TCN-LĐL	31		28	3	0	0.00	1	3.23	3	9.68	12	38.71	14	45.16	1	3.23	0	0.00	
4	15TCN-CKL	15		14	1	0	0.00	1	6.67	0	0.00	4	26.67	6	40.00	4	26.67	0	0.00	
5	15TCN-Ô1	25		24	1	0	0.00	1	4.00	1	4.00	9	36.00	11	44.00	3	12.00	0	0.00	
6	15TCN-Ô2	17		10	7	0	0.00	1	5.88	2	11.76	7	41.18	3	17.65	4	23.53	0	0.00	
7	15TCN-MTT	22	19	17	5	0	0.00	0	0.00	2	9.09	7	31.82	6	27.27	4	18.18	3	13.64	
8	15TCN-QTM1	29	4	28	1	0	0.00	0	0.00	6	20.69	7	24.14	11	37.93	4	13.79	1	3.45	
9	15TCN-QTM2	38	4	37	1	0	0.00	2	5.26	2	5.26	9	23.68	20	52.63	5	13.16	0	0.00	
10	15TCN-KTD	24	18	24	0	0	0.00	0	0.00	3	12.50	12	50.00	8	33.33	1	4.17	0	0.00	
TỔNG: 2015		248	45	221	27	1	0.40	7	2.82	25	10.08	79	31.85	104	41.94	28	11.29	4	1.61	
KHÓA 2016 TCN (9+4)																				
1	16TCN-Đ	50		34	16	0	0.00	0	0.00	1	2.00	27	54.00	18	36.00	3	6.00	1	2.00	
2	16TCN-ĐT	57		48	9	0	0.00	0	0.00	1	1.75	8	14.04	28	49.12	17	29.82	3	5.26	
3	16TCN-LĐL1	36		35	1	0	0.00	1	2.78	3	8.33	9	25.00	16	44.44	6	16.67	1	2.78	
4	16TCN-LĐL2	23		18	5	0	0.00	0	0.00	0	0.00	9	39.13	11	47.83	3	13.04	0	0.00	
5	16TCN-CKL	40	1	29	11	0	0.00	0	0.00	3	7.50	15	37.50	12	30.00	9	22.50	1	2.50	
6	16TCN-Ô1	40		27	13	0	0.00	0	0.00	1	2.50	12	30.00	23	57.50	4	10.00	0	0.00	
7	16TCN-Ô2	26		23	3	0	0.00	0	0.00	2	7.69	5	19.23	12	46.15	7	26.92	0	0.00	
8	16TCN-Ô3	23		15	8	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	8.70	15	65.22	6	26.09	0	0.00	

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
9	16TCN-QTM1	56	5	51	5	0	0.00	0	0.00	1	1.79	10	17.86	26	46.43	17	30.36	2	3.57		
10	16TCN-QTM2	50	3	39	11	0	0.00	0	0.00	0	0.00	9	18.00	12	24.00	12	24.00	17	34.00		
11	16TCN-KTD	38	31	34	4	0	0.00	0	0.00	2	5.26	10	26.32	16	42.11	1	2.63	9	23.68		
12	16TCN-QTD	53	38	42	11	0	0.00	0	0.00	2	3.77	17	32.08	24	45.28	10	18.87	0	0.00		
TỔNG: 2016		492	78	395	97	0	0.00	1	0.20	16	3.25	133	27.03	213	43.29	95	19.31	34	6.91		
CỘNG TCN		740	123	616	124	1	0.14	8	1.08	41	5.54	212	28.65	317	42.84	123	16.62	38	5.14		
KHÓA 2015 CDN (12+3)																					
1	15CDN-Ô	24		9	15	0	0.00	1	4.17	3	12.50	12	50.00	8	33.33	0	0.00	0	0.00		
2	15CDN-QTD	14	8	10	4	0	0.00	1	7.14	4	28.57	5	35.71	4	28.57	0	0.00	0	0.00		
TỔNG: 2015		38	8	19	19	0	0.00	2	5.26	7	18.42	17	44.74	12	31.58	0	0.00	0	0.00		
KHÓA 2016 CDN (12+3)																					
1	16CDN-Ô1	27		10	17	0	0.00	0	0.00	2	7.41	19	70.37	6	22.22	0	0.00	0	0.00		
2	16CDN-Ô2	40		9	31	0	0.00	0	0.00	2	5.00	14	35.00	14	35.00	10	25.00	0	0.00		
3	16CDN-QTD	32	20	21	11	0	0.00	0	0.00	2	6.25	19	59.38	11	34.38	0	0.00	0	0.00		
TỔNG: 2016		99	20	40	59	0	0.00	0	0.00	6	6.06	52	52.53	31	31.31	10	10.10	0	0.00		
CỘNG CDN		137	28	59	78	0	0.00	2	1.46	13	9.49	69	50.36	43	31.39	10	7.30	0	0.00		
TỔNG BẠC TCN&CDN		877	151	675	202	1	0.11	10	1.14	54	6.16	281	32.04	360	41.05	133	15.17	38	4.33		

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2017

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh